

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các hoạt động của cơ quan nhà nước
trên địa bàn xã Quảng Nhâm năm 2023

I. Tình hình và kết quả thực hiện

1. Hoạt động công tác Chuyển đổi số

1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025. Kế hoạch 58/KH-UBND ngày 17/12/2021 về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số xã Quảng Nhâm năm 2022.

UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, Chính quyền số; đồng thời, tổ chức phổ biến, quán triệt cho cán bộ, công chức biết để nâng cao nhận thức cũng như nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

1.2. Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính quyền số

a) Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực

* Hạ tầng kỹ thuật:

Tỷ lệ máy vi tính được kết nối mạng WAN là 100%, kết nối mạng LAN nội bộ là 100%. Tỷ lệ máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức của cơ quan, công chức chuyên môn là 100% và cấp xã là 100%, tỷ lệ; triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 của tỉnh tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

Phòng họp trực tuyến được trang bị 01 tivi 50 inch để kết nối vào máy tính trong quá trình diễn ra các cuộc họp.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu tiếp nhận và trả kết quả thủ tục

hành chính; đã triển khai áp dụng đối với các thủ tục hành chính đã được công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên công dịch vụ công của tỉnh.

Đối với hạ tầng phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: 100% máy vi tính có cài đặt các phần mềm diệt virus BKAV Endpoint được Sở Thông tin và Truyền thông triển khai; một số cơ quan đã dùng các thiết bị lưu trữ bên ngoài như: ổ cứng di động, USB,... để thực hiện công tác sao lưu dữ liệu định kỳ, nhằm đảm bảo dữ liệu được lưu trữ an toàn.

Hiện trạng nguồn nhân lực: Hiện nay, số lượng cán bộ, công chức của các được qua đào tạo, tập huấn cơ bản về ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành phục vụ trong công tác thực thi công vụ. Cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin có chứng chỉ tin học ứng dụng cơ bản. Cán bộ lãnh đạo của các cơ quan nhà nước áp dụng đầy đủ các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công.

b) Công tác Chuyển đổi số trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã

Hệ thống cơ sở vật chất gồm: Máy in, máy scan, máy photocopy, máy vi tính được bố trí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã cơ bản đảm bảo phục vụ được việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, Trung tâm hành chính công xã Quảng Nhâm đã tiếp nhận 1.819 hồ sơ, trong đó số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích: 0 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 0%.

Công tác số hóa hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã cơ bản đảm bảo. Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã thực hiện tiếp nhận 1.819 hồ sơ và đã thực hiện số hóa 1.819 hồ sơ, đạt 100% hồ sơ tiếp nhận vào tại Bộ phận TN&TKQ cấp xã được số hóa.

Công tác triển khai hướng dẫn cho công dân, tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng tại điểm tra cứu thông tin đã được một số địa phương thực hiện khá nghiêm túc: Tất cả hồ sơ dịch vụ công mức độ 4, mức độ 3 được lấy ý kiến khảo sát mức độ hài lòng thông qua ứng dụng “Dịch vụ thiết yếu”, “Khảo sát mức độ hài lòng” được tích hợp trên Hue-S và lấy kiến khảo sát trực tuyến tại điểm của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch, nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công huyện; Kết quả có 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi đến giao dịch tại Bộ phận TN&TKQ cấp xã.

c) Ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh trong công tác chỉ đạo và thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện

UBND xã đã tổ chức triển khai ứng dụng nghiêm túc các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành khác trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ.

Tỷ lệ các văn bản phát hành qua mạng sử dụng chữ ký số đạt gần 100%.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan

UBND các xã đã quan tâm cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về CNTT do huyện và các ngành cấp tỉnh tổ chức.

Cán bộ phụ trách về CNTT tại các đơn vị là kiêm nhiệm, chuyên môn về CNTT vẫn còn hạn chế.

e) Các hoạt động trong kinh tế số và xã hội số

UBND các xã đã thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng. Đến nay, trên địa bàn xã có 08/08 thôn, đạt tỷ lệ 100%.

Đã tổ chức chỉ đạo, quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã tiến cài đặt và sử dụng ứng dụng Hue-S; ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng bảo hiểm xã hội “VssID”, ứng dụng định danh điện tử VneID,...

3. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến ở cơ quan còn thấp. Tỷ lệ phát sinh hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích không đạt yêu cầu đề ra.

Công tác tuyên truyền về chương trình Chuyển đổi số vẫn chưa được quan tâm, đại đa số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vẫn chưa nhận thức được đầy đủ về công tác Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

Một số CBCC vẫn chưa tập trung tìm hiểu, khai thác hết các chức năng của các phần mềm dùng chung dẫn đến hiệu quả mang lại chưa cao.

II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% các giải pháp nâng cao nhận thức số theo kế hoạch được triển khai.
- 100% các văn bản đảm bảo thể chế số được ban hành.
- 100% mạng, máy tính trong cơ quan nhà nước được triển khai tuân thủ theo quy định của tỉnh.
- Tối thiểu 1 tháng có 1 bản tin truyền thông về chuyển đổi số.

- 100% Công chức, viên chức sử dụng hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh.
- 100 % công chức, viên chức được tham gia các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số do tỉnh, huyện tổ chức.
- UBND xã vận hành các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số theo định hướng của tỉnh.
- 100% xử lý thủ tục trực tuyến được thực hiện trên môi trường mạng.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm được triển khai dưới hình thức trực tuyến.
- 80% người dân trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh được cài đặt Hue-S.
- 20% người dân trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh đã cài đặt Hue-S được kích hoạt tài khoản thanh toán số.

2.2. Xã hội số

- 30% người dân trên địa bàn từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh.
- 50% hộ gia đình trên địa bàn có kết nối internet băng thông rộng.
- 50% hộ gia đình trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh.
- 100% thôn được thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng và được tập huấn nghiệp vụ.
- 10% người dân trên địa bàn được hỗ trợ hướng dẫn tiếp cận nền tảng đào tạo trực tuyến Quốc gia nâng cao nhận thức và kỹ năng số.
- 30% người dân trên địa bàn có cài đặt Hue-S.
- 40% người dân trên địa bàn được hỗ trợ tạo lập tài khoản định danh điện tử.
- 30% người dân trên địa bàn được kích hoạt tài khoản thanh toán số (thiếu là ví điện tử trên Hue-S).

2.3. Kinh tế số

30% người dân trên địa bàn có sử dụng hình thức thanh toán điện tử hoặc mua hàng trực tuyến.

2.4. An toàn thông tin

- 100% máy tính trong cơ quan được cài đặt giải pháp phòng, chống virus tập trung của tỉnh (Bkav Endpoint hoặc Viettel Endpoint).
- 100 % các hệ thống thông tin được đánh giá cấp độ an toàn thông tin và triển khai theo giải pháp dùng chung của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và tình hình thực tế của tỉnh đề tham mưu ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 tại huyện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình Chuyển đổi số.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

- Tuyên truyền đến tất cả CBCC tham gia vào kênh truyền thông Chuyển đổi số quốc gia, kênh truyền thông Chuyển đổi số của tỉnh thông qua quét mã QR hoặc Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về Chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Sử dụng hiệu quả kênh truyền thông Zalo(OA) của UBND huyện phục vụ công tác và truyền thông trên địa bàn xã.

2. Thể chế số

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng dùng chung: Nâng cấp các trang thiết bị công nghệ mới, nâng cấp các thiết bị CNTT cho cán bộ, công chức trên địa bàn để phục vụ xử lý công việc hàng ngày và phục vụ người dân được tốt hơn.

- Nâng cấp hạ tầng Mạng LAN và WAN, đảm bảo đường truyền tốc độ cao.

- Phối hợp tiếp nhận và triển khai hệ thống giải pháp Dữ liệu lớn (Big Data) của tỉnh để phục vụ cho việc thu thập, tổng hợp, phân tích và hỗ trợ công cụ dự báo quản lý trên nền tảng dữ liệu lớn.

4. Dữ liệu số

- Phối hợp tiếp nhận và triển khai kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực để duy trì, quản lý dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, lao động, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Phối hợp thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu tạo thành Kho dữ liệu lớn của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Nhân lực số

Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức; người dân thuộc đơn vị và địa bàn quản lý về Chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. An toàn thông tin

- Tiếp tục triển khai cài đặt phần mềm diệt virus tập trung (BKAV Endpoint hoặc Viettel Endpoint), xây dựng nền tảng và hệ thống quy chuẩn đảm bảo an toàn thông tin phục vụ Chuyển đổi số đến năm 2030 của huyện theo định hướng chung của tỉnh.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục tham gia các lớp tập huấn đồng bộ liên thông phần mềm dùng chung của tỉnh từ huyện đến các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị; phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số,... để gửi nhận văn bản trên môi trường mạng đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Rà soát dịch vụ công của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại vận dụng các tiện ích đã được triển khai vào thực tiễn như: Dịch vụ bưu chính công ích, hồ sơ điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực danh tính... để áp dụng vào thủ tục hành chính đảm bảo đủ điều kiện công bố mức độ 3,4.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, tỉnh tiếp nhận và triển khai sử dụng các nền tảng số.

8. Kinh tế số

Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện Chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...).

9. Xã hội số

Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; xây dựng, phát triển hạ tầng số, cung cấp dịch vụ số đảm bảo chất lượng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê xã

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn; phối hợp tham gia đào tạo nâng cao năng lực cán bộ phụ trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển.

- Tham mưu, đề xuất UBND xã điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền số và dịch vụ Đô thị thông minh.

2. Công chức Kế toán ngân sách xã

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, cân đối, bố trí đủ ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Công chức Văn phòng – Thống kê rà soát, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước và Chuyển đổi số của xã.

- Bố trí kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử các cấp trên địa bàn xã, kinh phí thuê dịch vụ, kinh phí triển khai ứng dụng và phát triển CNTT theo đề xuất.

3. Các ban, ngành và CBCC cấp xã

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND xã tình hình triển khai Kế hoạch khi có yêu cầu.

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; quan tâm đầu tư trang thiết bị để xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**